

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO : KẾ TOÁN (Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp)

MÃ NGÀNH : D340301

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: VỪA LÀM VỪA HỌC (dành cho đối tượng tốt nghiệp Cao đẳng chuyên nghiệp)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 602/QĐ-TĐHTCKT ngày 27/8/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Kế toán)

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh, quy trình công nghệ kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động kinh doanh; có khả năng hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán. Sinh viên tốt nghiệp làm việc ở bộ phận kế toán của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, có kỹ năng giải quyết các vấn đề thuộc công việc kế toán.

1.2. Mục tiêu cụ thể: Ngoài mục tiêu chung trên đây, chương trình chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp còn trang bị cho sinh viên:

- Kiến thức nền tảng về kế toán tài chính, kế toán quản trị, phân tích tài chính và thuế; những kiến thức về quản trị doanh nghiệp, kiến thức cơ bản về kinh doanh trong nền kinh tế thị trường gắn với xu thế hội nhập hiện nay.

- Kỹ năng chuyên sâu để thực hành các nội dung công việc kế toán trong các doanh nghiệp như lập và xử lý chứng từ kế toán, ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán và báo cáo thuế; kỹ năng sử dụng các phần mềm kế toán thông dụng trên thị trường; kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; có khả năng sử dụng tin học, ngoại ngữ đã được đào tạo phục vụ cho công việc kế toán.

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành kế toán doanh nghiệp có thể đảm nhận vị trí chuyên viên kế toán tại các doanh nghiệp, các công ty kiểm toán, cơ quan thuế, các ngân hàng thương mại, hoặc các tổ chức kinh tế khác.

2. Thời gian đào tạo: 1,5 năm (3 học kỳ).

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 64 đơn vị học trình (ĐVHT).

4. Đối tượng tuyển sinh: Người đã tốt nghiệp Cao đẳng đúng chuyên ngành đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

5.1. Quy trình đào tạo:

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 1,5 năm gồm 3 học kỳ, trong đó 2 học kỳ tích lũy kiến thức tại Trường và 1 kỳ thực tập tại cơ sở. Cuối khóa sinh viên thi tốt nghiệp.

Sinh viên đào tạo theo loại hình vừa làm vừa học áp dụng Quy chế số 36/2007/QĐ-BGD & ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp:

- Điều kiện thi tốt nghiệp:

+ Tính đến thời điểm thi tốt nghiệp, không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập, không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Đã học đủ các học phần quy định cho chương trình và không có học phần bị điểm dưới 5.

- **Công nhận tốt nghiệp:** Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn theo Quy chế số 36/2007/QĐ-BGD & ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 36/2007/QĐ-BGD & ĐT.

7. Nội dung chương trình đào tạo:

7. Nội dung chương trình:

7.1 Khung chương trình đào tạo

* **Khối lượng kiến thức:** 64 đơn vị học trình.

* **Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo**

TT	Khối kiến thức	Số ĐVHT
1	Kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở và chuyên ngành	51
2	Thực tập cuối khóa và thi tốt nghiệp	12
	Tổng cộng	63

7.2. Chương trình đào tạo chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số ĐVHT
		Phần bắt buộc	46
1	SXTK2530	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
2	KTVA2440	Kinh tế vĩ mô	4
3	KTLU2530	Kinh tế lượng	3
4	PLKT2630	Pháp luật kinh tế	3
5	TAKT2730	Tiếng Anh chuyên ngành	3
6	QTCC2240	Tài chính doanh nghiệp	3
7	HTKT2330	Hệ thống thông tin kế toán	3
8	TCKT2320	Tổ chức công tác kế toán	3
9	KTTC2341	Kế toán tài chính 1	4
10	KTTC2342	Kế toán tài chính 2	4
11	KTSN2330	Kế toán hành chính sự nghiệp	3

12	KTCP2330	Kế toán chi phí	3
13	KBTC2340	Kiểm toán báo cáo tài chính	4
14	PTDN2330	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3
		Phần tự chọn	6
15	KTNB2330	Kiểm toán nội bộ	3
16	CKQT2330	Chuẩn mực kế toán quốc tế	3
17	NHTM2230	Ngân hàng thương mại	3
18	MHTO2430	Mô hình toán kinh tế	3
		Thực tập cuối khóa và thi tốt nghiệp	12
1	TTKD2360	Thực tập cuối khóa	6
2	TNKD2360	Thi tốt nghiệp	6
		Tổng cộng	63

8. Lộ trình giảng dạy (phân chia theo các học kỳ)

TT	Cấu trúc kiến thức/Học phần	ĐV HT	Lộ trình bố trí HP			Ghi chú
			I	II	III	
I	Học phần bắt buộc	46	27	19		
1	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	3			
2	Kinh tế vĩ mô	4	4			
3	Kinh tế lượng	3	3			
4	Pháp luật kinh tế	3	3			
5	Tiếng Anh chuyên ngành	3	3			
6	Tài chính doanh nghiệp	3	3			
7	Hệ thống thông tin kế toán	3		3		
8	Tổ chức công tác kế toán	3		3		
9	Kế toán tài chính 1	4	4			
10	Kế toán tài chính 2	4	4			
11	Kế toán hành chính sự nghiệp	3		3		
12	Kế toán chi phí	3		3		
13	Kiểm toán báo cáo tài chính	4		4		
14	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3		3		
II	Học phần tự chọn	6		6		
15	Kiểm toán nội bộ	3		3	Chọn 1 trong 2	
16	Chuẩn mực kế toán quốc tế	3		(3)		
17	Ngân hàng thương mại	3		3	Chọn 1 trong 2	
18	Mô hình toán kinh tế	3		(3)		
III.	Thực tập và thi tốt nghiệp	12			12	
1	Thực tập	6			6	
2	Thi tốt nghiệp	6			6	
	Cộng	64	27	25	12	

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần: (Có phụ lục kèm theo).

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình.

Chương trình được thực hiện theo Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học, ban hành kèm theo Quyết định số 36/2007/QĐ-BGD & ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý một số yêu cầu cơ bản sau đây:

10.1. Đối với các Khoa, Bộ môn

- Đảm bảo chương trình đào tạo để tổ chức thực hiện theo đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.

- Phân công giảng viên giảng dạy học phần đáp ứng yêu cầu chuyên môn và cung cấp đề cương chi tiết cho giảng viên để đảm bảo giảng dạy đúng kế hoạch đào tạo toàn khóa và lịch trình giảng dạy cụ thể.

- Phối hợp tốt với giảng viên cố vấn học tập để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần và tổ chức việc học tập đạt hiệu quả.

10.2. Đối với giảng viên

- Nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần được phân công giảng dạy trong chương trình để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện dạy học phù hợp.

- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập để giới thiệu, cung cấp cho sinh viên trước khi lên lớp.

- Tổ chức tốt quá trình dạy học bao gồm thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, chú trọng tổ chức học nhóm, các buổi seminar và hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực tập tại cơ sở.

- Kiểm soát được quá trình học tập của sinh viên, kể cả học trên lớp và tự học; thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học phần theo đúng quy định trong đề cương chi tiết học phần và Quy chế tổ chức đào tạo của Trường.

10.3. Đối với sinh viên

- Nghiên cứu kỹ chương trình đào tạo.

- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu; tích cực tham gia học tập nhóm, tham dự đầy đủ các buổi thảo luận, seminar...

- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và tại thư viện của Trường để phục vụ cho việc học tập, tự nghiên cứu.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi, kiểm tra./.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Bùi Phụ Anh

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO : KẾ TOÁN (*Chuyên ngành: Kế toán nhà nước*)
MÃ NGÀNH : D340301
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO : VỪA LÀM VỪA HỌC (dành cho đối tượng tốt nghiệp Trung học phổ thông)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 601/QĐ-TĐHTCKT ngày 27/8/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Kế toán)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; hiểu những kiến thức cơ bản, chuyên sâu về kinh tế-xã hội, quản lý ngân sách, qui trình công nghệ kế toán, kiểm toán, phân tích tài chính. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc ở các cơ quan tài chính, kho bạc, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức kinh tế khác.

1.2. Mục tiêu cụ thể đối với chuyên ngành Kế toán nhà nước: Ngoài mục tiêu chung trên đây, chương trình chuyên ngành Kế toán nhà nước còn trang bị cho sinh viên:

- Kiến thức chuyên sâu về kế toán nhà nước (kế toán ngân sách nhà nước, kế toán hành chính sự nghiệp,...), phân tích tài chính HCSN; Kiến thức về quản trị tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, kiến thức về quản lý ngân sách trong nền kinh tế thị trường gắn với xu thế hội nhập hiện nay.

- Kỹ năng thực hành các nội dung công việc kế toán trong các cơ quan tài chính, kho bạc, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức kinh tế khác như lập và xử lý chứng từ kế toán, ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán; kỹ năng phân tích, đánh giá tình hình tài chính; kỹ năng sử dụng một số phần mềm kế toán thông dụng trên thị trường; kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; có khả năng sử dụng tin học, ngoại ngữ đã được đào tạo phục vụ cho công việc kế toán.

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành kế toán nhà nước có thể đảm nhận vị trí chuyên viên kế toán ở các cơ quan tài chính, kho bạc, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức kinh tế khác. Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành kế toán nhà nước còn có thể làm việc ở các công ty kiểm toán, chuyên viên quản lý, phân tích tài chính tại các cơ quan tài chính, kho bạc, cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp, tại các cơ quan thuế hoặc các tổ chức kinh tế xã hội khác.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 159 đơn vị học trình.

4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo:

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm gồm 8 học kỳ, trong đó 7 học kỳ tích lũy kiến thức tại Trường và 1 kỳ thực tập tại cơ sở. Cuối khóa sinh viên thi tốt nghiệp.

Sinh viên đào tạo theo loại hình vừa làm vừa học áp dụng Quy chế số 36/2007/QĐ-BGD & ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Điều kiện thi và công nhận tốt nghiệp:

- **Điều kiện thi tốt nghiệp:** Sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được dự thi tốt nghiệp:

+ Tính đến thời điểm thi tốt nghiệp, không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập, không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Đã học đủ các học phần quy định cho chương trình và không có học phần bị điểm dưới 5.

- **Công nhận tốt nghiệp:** Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn theo Quy chế số 36/2007/QĐ-BGD & ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 36/2007/QĐ-BGD & ĐT.

7. Nội dung chương trình:

7.1 Khung chương trình đào tạo

* **Khối lượng kiến thức:** 159 đơn vị học trình.

* **Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo**

TT	Khối kiến thức	Số ĐVHT
1	Kiến thức giáo dục đại cương	44
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	115
2.1	Kiến thức cơ sở khối ngành	08
2.2	Kiến thức cơ sở ngành	26
2.3	Kiến thức ngành (kể cả chuyên ngành)	42
2.4	Kiến thức bổ trợ	24
2.5	Thực tập cuối khóa và thi tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	159

7.2. Chương trình đào tạo chi tiết

7.2.1. Kiến thức giáo dục đại cương:

44 ĐVHT

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số ĐVHT
		<i>Phần bắt buộc</i>	38

1	NLCB2121	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lê nin 1	3
2	NLCB2132	Những NLCB của chủ nghĩa Mác-Lê nin 2	4
3	THCM2120	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
4	DLCM2130	Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam	4
5	TACB2731	Tiếng Anh cơ bản 1	4
6	TACB2742	Tiếng Anh cơ bản 2	4
7	TOCC2531	Toán cao cấp 1	4
8	TOCC2522	Toán cao cấp 2	3
9	SXTK2530	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
10	PLDC2620	Pháp luật đại cương	3
11	THDC2530	Tin học đại cương	3
		<i>Phần tự chọn</i>	6
12	QLHC2620	Quản lý hành chính công	3
13	KTQT2420	Kinh tế quốc tế	3
14	KTMT2420	Kinh tế môi trường	3
15	KTPT2420	Kinh tế phát triển	3

7.2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành:

8 ĐVHT

1	KTVA2430	Kinh tế vĩ mô	4
2	KTVI2430	Kinh tế vi mô	4

7.2.2.2. Kiến thức cơ sở ngành:

26 ĐVHT

1	TAKT2730	Tiếng Anh chuyên ngành	3
2	MACB2430	Marketing căn bản	3
3	NLTK2430	Nguyên lý thống kê	3
4	PLKT2630	Pháp luật kinh tế	3
5	NLKT2330	Nguyên lý kế toán	4
6	TCTT2240	Tài chính - Tiền tệ	4
7	KTLU2530	Kinh tế lượng	3
8	TUKT2520	Tin học ứng dụng	3

7.2.2.3. Kiến thức ngành và chuyên ngành:

42 ĐVHT

Chuyên ngành Kế toán nhà nước

		<i>Phần bắt buộc</i>	39
--	--	-----------------------------	-----------

1	TCKT2320	Tổ chức công tác kế toán	3
2	KTSN2341	Kế toán hành chính sự nghiệp 1	4
3	KTSN2342	Kế toán hành chính sự nghiệp 2	4
4	KTKB2341	Kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN 1	4
5	KTKB2342	Kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN 2	4
6	KTXA2330	Kế toán ngân sách và tài chính xã	3
7	KTTC2350	Kế toán tài chính	5
8	KTQT2330	Kế toán quản trị	3
9	HTKT2330	Hệ thống thông tin kế toán	3
10	PTSN2330	Phân tích tài chính HCSN	3
11	KTCB2330	Kiểm toán căn bản	3
		<i>Phần tự chọn</i>	3
12	CKTC2330	Chuẩn mực kế toán công quốc tế	3
13	KTNN2330	Kiểm toán nhà nước	3

7.2.2.4. Kiến thức bổ trợ:

24 ĐVHT

Chuyên ngành Kế toán nhà nước

		<i>Phần bắt buộc</i>	15
1	QLNS2240	Quản lý ngân sách nhà nước	4
2	TCSN2240	Tài chính hành chính sự nghiệp	4
3	THUE2240	Thuế	4
4	KBNN2230	Nghiệp vụ KBNN	3
		<i>Phần tự chọn</i>	9
5	TDAC2230	Thẩm định dự án đầu tư công	3
6	KNCL2330	Kế toán đơn vị ngoài công lập	3
7	LTBH2230	Lý thuyết bảo hiểm	3
8	BHXH2230	Bảo hiểm xã hội	3
9	QHCC2430	Quan hệ công chúng	3
10	MHTO2530	Mô hình toán kinh tế	3

7.2.2.5. Thực tập cuối khóa và thi tốt nghiệp

15 ĐVHT

1	TTKN2370	Thực tập cuối khóa	7
2	TNKN2380	Thi tốt nghiệp	8

8. Lộ trình giảng dạy (phân chia theo các học kỳ)

TT	Môn học	Số ĐVHT	Học Kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
I	Giáo dục đại cương	44	17	17	6	4				
	<i>Phần bắt buộc</i>	38	17	14	3	4				
1	Những NLCB của CN Mác-Lê nin 1	3	3							
2	Những NLCB của CN Mác-Lê nin 2	4		4						
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3			3					
4	Đường lối CM của Đảng Cộng sản VN	4				4				
5	Tiếng Anh cơ bản 1	4	4							
6	Tiếng Anh cơ bản 2	4		4						
7	Toán cao cấp 1	4	4							
8	Toán cao cấp 2	3		3						
9	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3		3						
10	Pháp luật đại cương	3	3							
11	Tin học đại cương	3	3							
	<i>Phần tự chọn</i>	6		3	3					
12	Quản lý hành chính công	3		3						
13	Kinh tế quốc tế	3								
14	Kinh tế môi trường	3			3					
15	Kinh tế phát triển	3								
II	Giáo dục chuyên nghiệp									
II.1	Cơ sở khối ngành	08		4	4					
1	Kinh tế vĩ mô	4		4						
2	Kinh tế vi mô	4			4					
II.2	Kiến thức cơ sở ngành	26			11	3	3	3	6	
1	Tiếng Anh chuyên ngành	3					3			
2	Marketing căn bản	3				3				
3	Nguyên lý thống kê	3			3					
4	Pháp luật kinh tế	3						3		
5	Nguyên lý kế toán	4			4					
6	Tài chính - Tiền tệ	4			4					
7	Kinh tế lượng	3							3	
8	Tin học ứng dụng	3							3	
II.3	Kiến thức ngành và chuyên ngành									
*	C.ngành Kế toán nhà nước	42					13	14	15	
	<i>Phần bắt buộc</i>	39					13	14	12	

TT	Môn học	Số ĐVHT	Học Kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
1	Tổ chức công tác kế toán	3							3	
2	Kế toán hành chính sự nghiệp 1	4					4			
3	Kế toán hành chính sự nghiệp 2	4						4		
4	Kế toán NSNN và HĐNV KBNN 1	4					4			
5	Kế toán NSNN và HĐNV KBNN 2	4						4		
6	Kế toán ngân sách và tài chính xã	3							3	
7	Kế toán tài chính	5					5			
8	Kế toán quản trị	3						3		
9	Hệ thống thông tin kế toán	3							3	
10	Phân tích tài chính HCSN	3							3	
11	Kiểm toán căn bản	3						3		
	Phần tự chọn	3							3	
12	Chuẩn mực kế toán công quốc tế	3							3	
13	Kiểm toán nhà nước	3								
II.4	Kiến thức bổ trợ	24				14	7	3		
	Phần bắt buộc	15				11	4			
1	Quản lý ngân sách nhà nước	4					4			
2	Tài chính hành chính sự nghiệp	4				4				
3	Thuế	4				4				
4	Nghiệp vụ quản lý KBNN	3				3				
	Phần tự chọn	9				3	3	3		
5	Thẩm định dự án đầu tư công	3						3		
6	Kế toán đơn vị ngoài công lập	3								
7	Lý thuyết bảo hiểm	3					3			
8	Bảo hiểm xã hội	3								
9	Quan hệ công chúng	3				3				
10	Mô hình toán kinh tế	3								
II.5	Thực tập cuối khóa, Thi tốt nghiệp	15								15
	Tổng cộng	159	17	21	21	21	23	20	21	15

9. Mô tả tóm tắt nội dung học phần (Có phụ lục kèm theo)

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình.

Chương trình được thực hiện theo Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học, ban hành kèm theo Quyết định số 36/2007/QĐ-BGD & ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý một số yêu cầu cơ bản sau đây:

10.1. Đối với các Khoa, Bộ môn

- Nắm chắc chương trình đào tạo để tổ chức thực hiện theo đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.

- Phân công giảng viên giảng dạy học phần đáp ứng yêu cầu chuyên môn và cung cấp đề cương chi tiết cho giảng viên để đảm bảo giảng dạy đúng kế hoạch đào tạo toàn khóa và lịch trình giảng dạy cụ thể.

- Phối hợp tốt với giảng viên cố vấn học tập để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần và tổ chức việc học tập đạt hiệu quả.

10.2. Đối với giảng viên

- Nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần được phân công giảng dạy trong chương trình để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện dạy học phù hợp.

- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập để giới thiệu, cung cấp cho sinh viên trước khi lên lớp.

- Tổ chức tốt quá trình dạy học bao gồm thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, chú trọng tổ chức học nhóm, các buổi seminar và hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực tập tại cơ sở.

- Kiểm soát được quá trình học tập của sinh viên; thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học phần theo đúng quy định trong đề cương chi tiết học phần và Quy chế tổ chức đào tạo của Trường.

10.3. Đối với sinh viên

- Nghiên cứu kỹ chương trình đào tạo.

- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu; tích cực tham gia học tập nhóm, tham dự đầy đủ các buổi thảo luận, seminar...

- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và tại thư viện của Trường để phục vụ cho việc học tập, tự nghiên cứu.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi, kiểm tra./.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Bùi Phụ Anh

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO : KẾ TOÁN (*Chuyên ngành: Kế toán nhà nước*)
MÃ NGÀNH : D340301
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO : VỪA LÀM VỪA HỌC (dành cho đối tượng tốt nghiệp Cao đẳng chuyên nghiệp)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 602/QĐ-TĐHTCKT ngày 27/8/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Kế toán)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; hiểu sâu những kiến thức về kinh tế-xã hội, quản lý ngân sách, quy trình công nghệ kế toán, kiểm toán, phân tích tài chính. Sinh viên tốt nghiệp làm việc ở bộ phận kế toán của các cơ quan tài chính, kho bạc, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể đối với chuyên ngành Kế toán nhà nước: Ngoài mục tiêu chung trên đây, chương trình chuyên ngành Kế toán nhà nước còn trang bị cho sinh viên:

- Kiến thức chuyên sâu về kế toán nhà nước (kế toán ngân sách nhà nước, kế toán hành chính sự nghiệp,...), phân tích tài chính HCSN; Kiến thức về quản trị tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, kiến thức về quản lý ngân sách trong nền kinh tế thị trường gắn với xu thế hội nhập hiện nay.

- Kỹ năng thực hành các nội dung công việc kế toán trong các cơ quan tài chính, kho bạc, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp như lập và xử lý chứng từ kế toán, ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán; kỹ năng phân tích, đánh giá tình hình tài chính; kỹ năng sử dụng một số phần mềm kế toán thông dụng trên thị trường; kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; có khả năng sử dụng tin học, ngoại ngữ đã được đào tạo phục vụ cho công việc kế toán.

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành kế toán nhà nước có thể đảm nhận vị trí chuyên viên kế toán ở các cơ quan tài chính, kho bạc, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành kế toán nhà nước còn có thể làm việc ở các công ty kiểm toán, chuyên viên quản lý, phân tích tài chính tại các cơ quan tài chính, kho bạc, cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp, tại các cơ quan thuế hoặc các tổ chức kinh tế xã hội khác.

2. Thời gian đào tạo: 1,5 năm.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 63 đơn vị học trình.

4. Đối tượng tuyển sinh: Người đã tốt nghiệp cao đẳng đúng chuyên ngành đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo:

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 1,5 năm gồm 3 học kỳ, trong đó 2 học kỳ tích lũy kiến thức tại Trường và 1 kỳ thực tập tại cơ sở. Cuối khóa sinh viên thi tốt nghiệp.

Sinh viên đào tạo theo loại hình vừa làm vừa học áp dụng Quy chế số 36/2007/QĐ-BGD & ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Điều kiện thi và công nhận tốt nghiệp:

- **Điều kiện thi tốt nghiệp:** Sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được dự thi tốt nghiệp:

+ Tính đến thời điểm thi tốt nghiệp, không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập, không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Đã học đủ các học phần quy định cho chương trình và không có học phần bị điểm dưới 5.

- **Công nhận tốt nghiệp:** Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn theo Quy chế số 36/2007/QĐ-BGD & ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm: Áp dụng theo Quy chế số 36/2007/QĐ-BGD & ĐT.

7. Nội dung chương trình:

7.1 Khung chương trình đào tạo

* **Khối lượng kiến thức:** 63 đơn vị học trình.

* **Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo**

TT	Khối kiến thức	Số ĐVHT
1	Kiến thức giáo dục	51
2	Thực tập cuối khóa và thi tốt nghiệp	12
	Tổng cộng	63

7.2. Chương trình đào tạo chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số ĐVHT
		Phần bắt buộc	45
1	SXTK2530	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
2	KTVA2440	Kinh tế vĩ mô	4
3	KTLU2530	Kinh tế lượng	3
4	PLKT2630	Pháp luật kinh tế	3
5	TAKT2730	Tiếng Anh chuyên ngành	3
6	QTCC2240	Quản lý tài chính công	4
7	TCKT2320	Tổ chức công tác kế toán	3
8	KTSN2331	Kế toán Hành chính sự nghiệp 1	3
9	KTSN2332	Kế toán Hành chính sự nghiệp 2	3

10	KTKB2340	Kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN	4
11	KNCL2330	Kế toán đơn vị ngoài công lập	3
12	KTQT2330	Kế toán quản trị	3
13	HTKT2330	Hệ thống thông tin kế toán	3
14	KTNN2330	Kiểm toán nhà nước	3
		Phần tự chọn	6
15	CKTC2330	Chuẩn mực kế toán công quốc tế	3
16	KODT2330	Kế toán đơn vị đặc thù	3
17	LTBH2230	Lý thuyết bảo hiểm	3
18	BHXH2230	Bảo hiểm xã hội	3
		Thực tập cuối khóa và thi tốt nghiệp	12
1	TTKN2360	Thực tập cuối khóa	6
2	TNKN2360	Thi tốt nghiệp	6
		Tổng cộng	63

8. Lộ trình giảng dạy (phân chia theo các học kỳ)

TT	Môn học	Số ĐVHT	Học Kỳ		
			1	2	3
	Phần bắt buộc	45	23	22	
1	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	3		
2	Kinh tế vĩ mô	4	4		
3	Kinh tế lượng	3		3	
4	Pháp luật kinh tế	3	3		
5	Tiếng anh chuyên ngành	3		3	
6	Quản lý tài chính công	4	4		
7	Tổ chức công tác kế toán	3	3		
8	Kế toán Hành chính sự nghiệp 1	3	3		
9	Kế toán Hành chính sự nghiệp 2	3		3	
10	Kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN	4		4	
11	Kế toán đơn vị ngoài công lập	3	3		
12	Kế toán quản trị	3		3	
13	Hệ thống thông tin kế toán	3		3	
14	Kiểm toán nhà nước	3		3	
	Phần tự chọn	6	3	3	
15	Chuẩn mực kế toán công quốc tế	3		3	
16	Kế toán đơn vị đặc thù	3			
17	Lý thuyết bảo hiểm	3	3		

TT	Môn học	Số ĐVHT	Học Kỳ		
			1	2	3
18	Bảo hiểm xã hội	3			
	<i>Thực tập cuối khóa và thi tốt nghiệp</i>	<i>12</i>			<i>12</i>
	Tổng cộng	63	26	25	12

9. Mô tả tóm tắt nội dung học phần (Có phụ lục kèm theo)

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình.

Chương trình được thực hiện theo Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học, ban hành kèm theo Quyết định số 36/2007/QĐ-BGD & ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý một số yêu cầu cơ bản sau đây:

10.1. Đối với các Khoa, Bộ môn

- Nắm chắc chương trình đào tạo để tổ chức thực hiện theo đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.

- Phân công giảng viên giảng dạy học phần đáp ứng yêu cầu chuyên môn và cung cấp đề cương chi tiết cho giảng viên để đảm bảo giảng dạy đúng kế hoạch đào tạo toàn khóa và lịch trình giảng dạy cụ thể.

- Phối hợp tốt với giảng viên cố vấn học tập để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần và tổ chức việc học tập đạt hiệu quả.

10.2. Đối với giảng viên

- Nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần được phân công giảng dạy trong chương trình để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện dạy học phù hợp.

- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập để giới thiệu, cung cấp cho sinh viên trước khi lên lớp.

- Tổ chức tốt quá trình dạy học bao gồm thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, chú trọng tổ chức học nhóm, các buổi seminar và hướng dẫn sinh viên làm bài tập và thực tập tại cơ sở.

- Kiểm soát được quá trình học tập của sinh viên, kể cả học trên lớp và tự học; thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học phần theo đúng quy định trong đề cương chi tiết học phần và Quy chế tổ chức đào tạo của Trường.

10.3. Đối với sinh viên

- Nghiên cứu kỹ chương trình đào tạo.

- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu; tích cực tham gia học tập nhóm, tham dự đầy đủ các buổi thảo luận, seminar...

- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và tại thư viện của Trường để phục vụ cho việc học tập, tự nghiên cứu.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi, kiểm tra./.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Bùi Phụ Anh

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Kế toán,
trình độ đại học, hệ vừa làm vừa học
(dành cho đối tượng tốt nghiệp trung học phổ thông)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Căn cứ Quyết định số 1164/QĐ-TTg ngày 13/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài chính - Kế toán;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính-Kế toán ban hành kèm theo Quyết định số 2956/QĐ-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-BGDĐT ngày 06/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Tài chính-Kế toán mở ngành đào tạo Kế toán, Tài chính-Ngân hàng trình độ đại học;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học ban hành kèm theo Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 06 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-TĐHTCKT ngày 27/9/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Kế toán về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học theo học chế tín chỉ;

Căn cứ kết luận của cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhà trường ngày 13/05/2014;

Xét đề nghị của Khoa Kế toán-Kiểm toán, Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo ngành Kế toán, chuyên ngành Kế toán Nhà nước trình độ đại học, hệ vừa làm vừa học, của Trường Đại học Tài chính - Kế toán (dành cho đối tượng tốt nghiệp Trung học phổ thông).

Điều 2. Chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định này áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2014.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng, Ban, Khoa, Bộ môn trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu,
- Như Điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Bùi Phụ Anh

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Kế toán,
trình độ đại học, hệ vừa làm vừa học
(dành cho đối tượng tốt nghiệp cao đẳng chuyên nghiệp)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Căn cứ Quyết định số 1164/QĐ-TTg ngày 13/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài chính - Kế toán;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính-Kế toán ban hành kèm theo Quyết định số 2956/QĐ-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Tài chính-Kế toán mở ngành đào tạo Kế toán, Tài chính-Ngân hàng trình độ đại học;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học ban hành kèm theo Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 06 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học;

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-TĐHTCKT ngày 27/9/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Kế toán về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học theo học chế tín chỉ;

Căn cứ kết luận của cuộc họp Hội đồng KH và ĐT nhà trường ngày 13/05/2014;
Xét đề nghị của Khoa Kế toán-Kiểm toán, Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo **ngành Kế toán**, trình độ đại học, hệ vừa làm vừa học của Trường Đại học Tài chính - Kế toán (dành cho đối tượng tốt nghiệp cao đẳng chuyên nghiệp), gồm các chuyên ngành sau đây:

- 1. Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp.**
- 2. Chuyên ngành Kế toán Nhà nước.**

Điều 2. Chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định này áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2014.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng, Ban, Khoa, Bộ môn trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu,
- Như Điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Phụ Anh